

Số: 72/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Phú Đông, ngày 10 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 108/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Thanh C, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp B 1, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp B 1, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ngân hàng N.

Trụ sở: Số 02 L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T1 – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh T2 – Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện T (Theo Văn bản ủy quyền số 2695/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019).

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

+ Bà Ngô Thị Kim C, sinh năm 1980.

+ Ông Trương Quang V, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

+ Hộ kinh doanh T.

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện: Ông Ngô Minh T3, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

(Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Hộ kinh doanh cá thể số 53J000347 ngày 14/5/2009, đăng ký thay đổi ngày 21/01/2015)

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại B.

Địa chỉ: Số 60/1 đường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Như N – Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C2, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xã T, huyện P, Thành phố Cần Thơ.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 25/4/2022).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 59, 60 và 62 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2022.

Căn cứ vào văn bản đồng ý của các đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải ngày 01 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó, đồng thời đã có văn bản đồng ý của đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Thanh C và bà Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Thanh C và bà Nguyễn Thị T.

2.2. Về con chung: Ông C và bà T có 03 con chung là cháu Ngô Thị Kim T3, sinh ngày 05/10/2001, cháu Ngô Thị Kim D, sinh ngày 07/12/2003 và cháu Ngô Thị Kim T4, sinh ngày 14/12/2014. Cháu T3 và cháu D đã thành niên.

Ông C và bà T thỏa thuận, thống nhất giao cháu T4 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Ông C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T4 hàng tháng. Mức cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*). Bắt đầu thực hiện khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T4 đủ 18 tuổi, lao động được.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất được xác định theo

quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.4. Về tài sản chung: Ông C và bà T đã tự thỏa thuận phân chia tài sản chung và yêu cầu Tòa án ghi nhận như sau:

- Ông Ngô Thanh C được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 19-10, tờ bản đồ số PT_C1, diện tích 20.000m², đất nuôi trồng thủy sản theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS00351 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 12/4/2018 cho ông Ngô Thanh C, đất tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Bà Nguyễn Thị T được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 2203, tờ bản đồ 02, diện tích 2383,8m², đất chuyên trồng lúa nước theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS01550 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 04/10/2019 cho bà Nguyễn Thị T, đất tại ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Ông C, bà T được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận theo quy định pháp luật.

- Ông C và bà T thỏa thuận ông C sẽ tự giao tiền mặt 200.000.000 đồng cho bà T vào ngày 04/4/2022.

2.5. Về nợ chung: Ông C và bà T tự thỏa thuận về nghĩa vụ tài sản và được sự đồng ý của bên thứ ba như sau:

Ông Ngô Thanh C có trách nhiệm trả tất cả các khoản nợ khi chủ nợ có yêu cầu gồm: Nợ ngân hàng N – Chi nhánh huyện T số tiền 180.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 6910LAV201901772 ngày 10/6/2019; nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại B số tiền 441.250.000 đồng; nợ Hộ kinh doanh T số tiền 745.103.500 đồng và nợ anh Trương Quang V, chị Ngô Thị Kim C số tiền 150.000.000 đồng.

2.6. Về án phí:

- Ông C tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông C đã nộp là 19.500.000 đồng theo biên lai số 0008052 ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, nên hoàn lại cho ông C số tiền chênh lệch là 19.200.000 đồng.

- Hoàn lại cho Ngân hàng N Nam, Chi nhánh huyện T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.504.000 đồng theo biên lai thu số 0008087 ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- UBND xã P;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm